TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2101/2023/DS-ST
Ngày: 27/6/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Cẩm Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Mai Thanh Giàu
2. Bà Phan Thị Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2027, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 519/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2753/2023/QĐXXST–DS ngày 30 tháng 5 năm 2023,giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng NN
Địa chỉ: phường T, quận B, Thành phố H.

2. Bị đơn:
Ông Lê Thành D, sinh năm: 1977
Và bà Nguyễn Thị K, sinh năm: 1984 (có đơn xin vắng mặt)
Cùng địa chỉ: khu phố 1, phường TN, Quận 12, Thành phố H

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
- Bà Văn Thị Ngọc H, sinh năm: 1946 (có đơn xin vắng mặt)
- Lê Nguyễn Gia B, sinh năm 2008
- Công ty TNHH N
Cùng có địa chỉ: khu phố 1, phường TN, Quận 12, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 02/4/2018 tại chi nhánh c - Ngân hàng NN, ông Lê Thành D và bà Nguyễn Thị K đã ký Hợp đồng tín dụng số 6300LAV201800675 (áp dụng đối với cá nhân vay vốn theo phương thức hạn mức tín dụng) để vay vốn của Ngân hàng NN với với các nội dung như sau:

- Hạn mức tín dụng: 12.000.000.000 đồng (Mươi hai tỉ đồng).

- Thời hạn hiệu lực của hạn mức thanh toán: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

- Mục đích sử dụng tiền vay, thời hạn, phương thức thanh toán và tiền lãi phải thanh toán: Được ghi trên giấy nhận nợ.

Để bảo đảm khoản vay cho ông D và bà K, vào ngày 02/4/2018, bà Văn Thị Ngọc H là mẹ ruột ông Lê Thành D đã ký Hợp đồng số 6300LCP201800562 về việc thế chấp tài sản là nhà, đất tại khu phố 1, phường TN, Quận 12, Thành phố H cho Ngân hàng NN với phạm vi bảo đảm là nghĩa vụ trả nợ của ông D, bà K đối với Ngân hàng NN theo hạn mức tín dụng mà ông D và bà K đã ký kết với Ngân hàng NN.

Sau khi ký Hợp đồng hạn mức, ông D và bà K đã rút tiền vay trong 07 lần tương đương với 07 Giấy nhận nợ với tổng số tiền đã rút là 12.000.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng tiền vay, ông D, bà K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các Giấy nhận nợ đã ký với Ngân hàng NN. Mặc dù Ngân hàng NN đã thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở, tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ nhưng ông D và bà K vẫn không thanh toán đầy đủ theo cam kết. Do đó, Ngân hàng NN khởi kiện vụ án, yêu cầu buộc ông Lê Thành D và bà Nguyễn Thị K cùng có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ chưa trả cho Ngân hàng NN theo các giấy nhận nợ bao gồm tổng tiền nợ gốc là 12.000.000.000 đồng, tiền nợ lãi phát sinh từ ngày 30/12/2018, trong đó gồm tiền nợ lãi trong hạn và tiền nợ lãi quá hạn. Trong trường hợp ông D, bà K không thực hiện nghĩa vụ thì Ngân hàng NN được quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là nhà, đất tại khu phố 1, phường TN, Quận 12, Thành phố H theo Hợp đồng thế chấp số 6300LCP201800562 ngày 03/4/2018 do bà Văn Thị ngọc H đã ký kết với Ngân hàng NN.

Người đại diện của ông Lê Thành D trình bày: Thống nhất về khoản nợ ông Lê Thành D và bà Nguyễn Thị K đã vay của Ngân hàng NN như đại diện nguyên đơn đã trình bày. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh, vợ chồng ông D, bà K đang gặp khó khăn trong kinh tế, bản thân bà K bị bệnh nặng phải tập trung điều trị nên chưa thanh toán được các khoản còn nợ cho Ngân hàng NN, bà đại diện cho ông D, cũng là chị ruột của ông D đề nghị phía Ngân hàng NN cho vợ chồng bà K, ông D thêm thời gian để sắp xếp tài chính trả nợ cho Ngân hàng NN, đồng thời cũng xin giảm một phần tiền lãi phát sinh để ông D và bà K có điều kiện trả nợ hơn.

Bà Nguyễn Thị K và bà Văn Thị Ngọc H có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

- người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cùng có ý kiến giữ nguyên yêu cầu: Buộc ông Lê Thành D và bà Nguyễn Thị K cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng NN toàn bộ số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 27/6/2023, cụ thể như sau:

Tiền nợ gốc: 12.000.000.000 đồng

Tiền nợ lãi tính đến hết ngày 27/6/2023 là 7.585.176.986 đồng (Trong đó, tiền lãi trong hạn chưa trả là 5.179.791.781 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.405.385.205 đồng).

Yêu cầu thanh toán theo phương thức như sau:

Đợt 1: Hạn cuối là ngày 20/9/2023 thanh toán 50% số nợ. Trong đó 50% tiền nợ gốc là 6.000.000.000 đồng và 50% tiền nợ lãi là 3.790.000.000 đồng.

Đợt 2: Hạn cuối là ngày 15/12/2023 thanh toán 50% số tiền nợ còn lại

Nếu ông D, bà K vi phạm nghĩa vụ trả nợ ở bất kỳ đợt thanh toán nào thì Ngân hàng NN đều có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành một lần toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Ngoài ra, buộc ông D, bà K phải trả tiền lãi phát sinh của tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các Giấy nhận nợ đính kèm Hợp đồng tín dụng số 6300LAV201800675 ngày 02/4/2018 kể từ ngày 28/6/2023 cho đến khi dứt nợ.

Trong trường hợp ông D, bà K vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng NN được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là nhà, đất tại khu phố 1, phường TN, Quận 12, Thành phố H để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 6300LCP201800562 ngày 03/4/2018 do bà Văn Thị Ngọc H đã ký kết với Ngân hàng NN.

- Bà Lê Thị Ngọc H đại diện theo ủy quyền của ông Lê Thành D đồng ý với yêu cầu của Ngân hàng NN theo phương án trả nợ như người đại diện của nguyên đơn đã trình bày.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Thẩm phán thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của pháp luật. Việc cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Xác định đúng người tham gia tố tụng. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quyền hạn theo quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định pháp luật, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án đã vi phạm về thời hạn xét xử đề nghị khắc phục.

Về yêu cầu của nguyên đơn: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán các nội dung trong Hợp đồng tín dụng và các Giấy nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng NN gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ngân hàng NN khởi kiện ông Lê Thành D và bà Lê Thị K yêu cầu thanh toán nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số 6300LAV201800675 ngày 02/4/2018 đã ký kết tại Chi nhánh c - Ngân hàng NN có địa chỉ trụ sở chi nhánh tại phường B, thành phố T nên xác định đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc tham gia tố tụng của các đương sự:

- Nguyên đơn có Văn bản số 1099/GUQ-NHNo.CN9-TH ngày 31/10/2019 uỷ quyền cho ông(bà) T, L, O tham gia tố tụng, việc uỷ quyền này là hợp lệ nên chấp nhận.

- Bị đơn ông Lê Thành D có Văn bản ủy quyền số 019935 ngày 07/11/2019 cho bà Lê Thị Ngọc H tham gia tố tụng, việc uỷ quyền này là hợp lệ nên chấp nhận.

- Bà O, K, H có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà O, bà K, bà H theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện ông Lê Thành D và bà Nguyễn Thị K có vay của Ngân hàng NN số tiền 12.000.000.000 đồng, cụ thể:

- Giấy nhận nợ ngày 22/10/2018, vay 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, hạn cuối trả nợ là ngày 22/4/2019, trả tiền lãi hàng tháng vào ngày 30 với mức lãi suất 9,6%/năm.

- Giấy nhận nợ ngày 24/10/2018, vay 3.550.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, hạn cuối trả nợ là ngày 23/4/2019, trả tiền lãi hàng tháng vào ngày 30 với mức lãi suất 9,6%/năm.

- Giấy nhận nợ ngày 25/10/2018, vay 3.000.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, hạn cuối trả nợ là ngày 25/4/2019, trả tiền lãi hàng tháng vào ngày 30 với mức lãi suất 9,6%/năm.

- Giấy nhận nợ ngày 26/10/2018, vay 2.000.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, hạn cuối trả nợ là ngày 26/4/2019, trả tiền lãi hàng tháng vào ngày 30 với mức lãi suất 9,6%/năm.

- Giấy nhận nợ ngày 30/10/2018, vay 1.050.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, hạn cuối trả nợ là ngày 30/4/2019, trả tiền lãi hàng tháng vào ngày 30 với mức lãi suất 9,6%/năm.

- Giấy nhận nợ ngày 01/11/2018, vay 740.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, hạn cuối trả nợ là ngày 01/5/2019, trả tiền lãi hàng tháng vào ngày 30 với mức lãi suất 9,6%/năm.

- Giấy nhận nợ ngày 02/11/2018, vay 660.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, hạn cuối trả nợ là ngày 02/5/2019, trả tiền lãi hàng tháng vào ngày 30 với mức lãi suất 9,6%/năm.

Việc ký kết Hợp đồng giữa các bên là tự nguyện, đảm bảo trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Dân sự nên Hợp đồng vay giữa ông Lê Thành D, bà Nguyễn Thị K và Ngân hàng NN là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật.

Mặc dù Ngân hàng NN đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán nợ vay nhiều lần nhưng ông Duyên và bà Tiên không thực hiện được nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tiền lãi: Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng quy định "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*". Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận lãi suất giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, vì vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ lãi của các lần nhận nợ hai bên đã ký kết là có cơ sở nên chấp nhận.

Do đó, Ngân hàng NN yêu cầu ông Lê Thành D và bà Nguyễn Thị K liên đới nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ gốc đã vay là 12.000.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh

tính đến hết ngày 27/6/2023 là 7.585.176.986 đồng (Trong đó, tiền lãi trong hạn chưa trả là 5.179.791.781 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.405.385.205 đồng) là có cơ sở chấp nhận. Đồng thời, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông D và bà K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận.

Ghi nhận việc Ngân hàng NN đồng ý cho ông D và bà K trả nợ trong các đợt:

Đợt 1: Hạn cuối là ngày 20/9/2023 thanh toán 50% số nợ. Trong đó 50% tiền nợ gốc là 6.000.000.000 đồng và 50% tiền nợ lãi là 3.790.000.000 đồng.

Đợt 2: Hạn cuối là ngày 15/12/2023 thanh toán 50% số tiền nợ còn lại là 6.000.000.000 đồng tiền nợ gốc và 50% tiền nợ lãi là 3.795.176.986 đồng

Nếu ông D, bà K vi phạm nghĩa vụ trả nợ ở bất kỳ đợt thanh toán nào thì Ngân hàng NN đều có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành một lần toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Trong trường hợp ông D và bà K vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng NN được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là nhà, đất tại khu phố 1, phường TN, Quận 12, Thành phố H để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 6300LCP201800562 ngày 03/4/2018 đã ký kết với bà Văn Thị Ngọc H.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: 112.000.000 đồng + 0,1% (19. 585.176.986 đồng – 4.000.000.000 đồng) = 127.585.177 đồng. Ông Lê Thành D và bà Nguyễn Thị K phải nộp tại Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Lê Thành D và bà Nguyễn Thị K phải nộp chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định tại các Điều 155, 156, 157, 158 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Nguyên đơn Ngân hàng NN đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên bị đơn ông D và bà K phải hoàn trả cho nguyên đơn.

Ngân hàng NN không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng NN tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 155; Điều 156; Điều 157; Điều 158; Điều 227; Điều 228; Điều 273; Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 467 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng NN.

Buộc ông Lê Thành D và bà Nguyễn Thị K liên đới trách nhiệm trả cho Ngân hàng NN toàn bộ số tiền nợ tính đết hết ngày 27/6/2023 là 19.585.176.986 đồng (Mười chín tỉ năm trăm tám mươi lăm triệu một trăm bảy mươi sáu ngàn chín trăm tám mươi sáu đồng) trong đó gồm:

Tiền gốc: 12.000.000.000 đồng (Mười hai tỉ đồng); Tiền nợ lãi: 7.585.176.986 đồng (bảy năm trăm tám mươi lăm triệu một trăm bảy mươi sáu ngàn chín trăm tám mươi sáu đồng).

Phương thức thanh toán cụ thể như sau:

Đợt 1: Hạn cuối là ngày 20/9/2023 thanh toán 50% số nợ. Trong đó 50% tiền nợ gốc là 6.000.000.000 đồng (Sáu tỉ đồng) và 50% tiền nợ lãi là 3.790.000.000 đồng (Ba tỉ bảy trăm chín mươi triệu đồng).

Đợt 2: Hạn cuối là ngày 15/12/2023 thanh toán 50% số tiền nợ còn lại là 6.000.000.000 đồng (Sáu tỉ đồng) tiền nợ gốc và 50% tiền nợ lãi là 3.795.176.986 đồng (Ba tỉ bảy trăm chín mươi lăm triệu một trăm bảy mươi sáu ngàn chín trăm tám mươi sáu đồng)

Nếu ông D, bà K vi phạm nghĩa vụ trả nợ ở bất kỳ đợt thanh toán nào thì Ngân hàng NN đều có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành một lần toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Trong trường hợp ông D và bà K vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng NN được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là nhà, đất tại khu phố 1, phường TN, Quận 12, Thành phố H để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp số 6300LCP201800562 ngày 03/4/2018 đã ký kết với bà Văn Thị Ngọc H

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong ông Lê Thành D và bà Nguyễn Thị K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận. Trong trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất cho vay thì lãi, lãi suất cho vay được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Thành D và bà Nguyễn Thị K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 127.585.177 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu năm trăm tám mươi lăm triệu một trăm bảy mươi bảy đồng) tại Chi cục Thi hành dân sự có thẩm quyền.

- Hoàn trả cho Ngân hàng NN tiền tạm ứng án phí đã nộp là 60.262.944 đồng (Sáu mươi triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn chín trăm bốn mươi bốn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0026423 ngày 29/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Lê Thành D và bà Nguyễn Thị K hoàn trả cho Ngân hàng NN tiền chi phí xem xét thẩm tại chổ là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

4. Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các trường hợp vắng mặt tại phiên toà hoặc khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-Tòa án ND TP.H
- Viện KSND TP.T
- Chi cục THADS TP.T
- Đương sự
- Lưu.

Thái Thị Cẩm Hiền